

Số: 04/2021/QĐST-DS

*Ninh Kiều, ngày 08 tháng 4 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 31/2020/TLST-KDTM ngày 24 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP C.**

Trụ sở: đường T, quận Hoàng Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Mai P** – Nhân viên nợ phòng Tổng hợp.

Địa chỉ liên lạc Chi nhánh Cần Thơ: đường P, phường A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Bà **Lê Ngọc A**, sinh năm 1974.

HKTT: đường Đ, phường N quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ: đường K khu vực 1, phường A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1969.

HKTT: đường Đ, phường N quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ: đường K khu vực 1, phường A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

2/ Ông **Lê Văn P1**, sinh năm 1945.

3/ Bà **Võ Thị H**, sinh năm 1947.

4/ Bà **Lê Hữu Đ**, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: tổ 5, khu vực H, phường T, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

5/ Ông **Lê Minh S**, sinh năm 1976.

6/ Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ số: Chợ K, ấp H, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

7/ Ông **Tô Tấn Đ1**, sinh năm 1979.

8/ Bà **Lê Cẩm H1**, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Khu vực T, phường L, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Bà Lê Ngọc A đồng ý thanh toán cho Ngân hàng TMCP C tổng số tiền nợ tín dụng tạm tính đến ngày 31/3/2021 là **2.855.139.903** đồng (Trong đó, nợ gốc là 2.324.293.607 đồng, lãi trong hạn 352.807.071 đồng; nợ lãi quá hạn: 178.039.225 đồng) và lãi phát sinh tính từ ngày 01/4/2021 theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

- Thời gian và phương thức trả nợ như sau:

+ Tháng 4/2021 trả 50.000.000 đồng nợ gốc.

+ Tháng 5/2021 trả 50.000.000 đồng nợ gốc.

+ Tháng 6/2021 trả 300.000.000 đồng nợ gốc.

+ Các tháng 7,8,9,10,11,12 năm 2021 và tháng 01, 02 năm 2022 sẽ trả mỗi tháng 30.000.000 đồng nợ gốc.

+ Tháng 3/2022 sẽ trả tất cả các khoản nợ gốc và lãi còn lại.

- Trong trường hợp bà Lê Ngọc A vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong bất kỳ tháng nào thì nguyên đơn có quyền nộp đơn yêu cầu thi hành án một lần cho toàn bộ số tiền còn nợ.

- Trường hợp bà Lê Ngọc A không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tất cả tài sản thế chấp để trả nợ cho các hợp đồng tín dụng gồm:

**TSBD 1:**

+ Quyền sử dụng đất: Diện tích: 1.370m<sup>2</sup>, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD094731 do Ủy ban nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ cấp cho ông Tô Tấn Đ, bà Lê Cẩm H ngày 04/12/2015.

+ Quyền sử dụng đất: Diện tích: 4.615m<sup>2</sup>, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD094730 do Ủy ban nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ cấp cho ông Tô Tấn Đ, bà Lê Cẩm H ngày 04/12/2015.

**TSBD 2:** Quyền sử dụng đất: Diện tích: 13.630m<sup>2</sup> (đất trồng lúa), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 794692 do Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai cấp cho ông Lê Minh S, bà Trần Thị T ngày 31/7/2015.

**TSBĐ 3:** Quyền sử dụng đất: Diện tích: 5.650m<sup>2</sup> (đất trồng lúa), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 846856 (Số vào sổ: 00379.QSDĐ) do Ủy ban nhân dân huyện Ô Môn (cũ) cấp cho ông Lê Văn P1, bà Võ Thị H và bà Lê Hữu Đ ngày 24/02/1998.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bị đơn phải chịu 5.000.000 đồng, nguyên đơn đã nộp tạm ứng và chi xong nên bà Lê Ngọc A có nghĩa vụ thanh toán lại số tiền này cho Ngân hàng TMCP C.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Bà Lê Ngọc A phải chịu 22.275.000 đồng (*Hai mươi hai triệu, hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng*).

+ Nguyên đơn Ngân hàng TMCP C được nhận lại 48.732.000 tiền tạm ứng án phí theo Biên lai tạm ứng án phí số 002669 ngày 11/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

\* **Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND Q.NK;
- Chi cục THADS Q.NK;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Văn Hứng**